

Bản án số: 53/2020/HS-PT

Ngày: 12-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm:1966; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết), con bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là NLC2, sinh năm 1963 và 2 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị K – Sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K: Bà Đinh Thị Thanh T- Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh Nam Định.

- Những người làm chứng:

1. NLC1 - Sinh năm: 1951.

2. NLC2 - Sinh năm: 1963.

3. NLC3 - Sinh năm: 1977.

4. NLC4 - Sinh năm: 1963.

5. NLC5 - Sinh năm: 1950.

6. NLC6 - Sinh năm: 1952.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

7. NLC7 - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

8. NLC8 - Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt: bị cáo L, bà K, bà H, NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Bản án sơ thẩm thì vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn về việc tranh chấp diện tích đất đầu thầu ở giếng làng tại Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nên gia đình Nguyễn Thị L và gia đình bà Nguyễn Thị K đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Khoảng 07h15' ngày 14/9/2018, bà K đang đứng khom người xúc thóc cho vịt ăn ở khu vực giếng làng thuộc thôn B, xã Y, thì Nguyễn Thị L tay cầm 01 thanh gỗ đi đến chỗ bà K đang cho vịt ăn, bà K quay người về phía Nguyễn Thị L thì L dùng thanh gỗ vụt vào vùng trán bên trái bà K làm bà K bị choáng, ngã ngửa xuống đất. Nguyễn Thị L tay cầm thanh gỗ, dùng 01 chân giẫm đạp lên ngực bà K. Lúc này, NLC1 là chồng bà K đưa cháu đi học về, thấy Nguyễn Thị L đang đặt chân lên ngực bà K thì chạy ra can ngăn. Nguyễn Thị L vụt thanh gỗ xuống đất, dùng hai tay đẩy vào ngực NLC1 làm NLC1 ngã xuống ao. Bà K vùng dậy, định chạy thì Nguyễn Thị L xông vào giằng co, xô đẩy nhau với bà K nên L và bà K cùng ngã xuống ao. Nguyễn Thị L gọi chồng là NLC2 đang ngủ trong nhà, NLC2 nghe thấy L gọi thì cầm theo chiếc xẻng chạy ra kéo L lên đi về nhà. NLC1 lúc này cũng kéo bà K lên bờ rồi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, NLC3 là con trai bà K nghe bà K kể lại sự việc liền ra nơi xảy ra sự việc và nhặt 01 đoạn gỗ mang về nhà, sau đó trình báo chính quyền thôn B đến lập biên bản giải quyết. Bà K được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định điều trị từ ngày 14/9/2018 đến ngày 21/9/2018 ra viện.

Ngày 15/10/2018, bà Nguyễn Thị K có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thụ lý vụ việc giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 25/10/2018, bà Nguyễn Thị K giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên 01 đoạn gỗ gồm 02 đoạn được cố định với nhau bằng đinh. Đoạn gỗ 01 dài 75cm, rộng 09cm, dày 2,5cm; đoạn gỗ 02 dài 60cm, rộng 09cm, dày 0,5cm, 01 đầu nham nhở, 01 đầu bằng.

Ngày 31/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên quyết định trưng cầu giám định thương tích của bà Nguyễn Thị K. Theo bản tóm tắt bệnh án ngày

28/10/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định xác định: Bệnh ngoại khoa: vùng trán đỉnh sưng nề, có vết xây xước, bầm tím tai trái, đau ngực trái.

Tại kết luận giám định số 239/18/TgT ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Nam Định xác định thương tích: tại trán đỉnh trái trên lông mày trái 09cm có vết sẹo mờ bờ mép vết không gọn, kích thước 01cm x 0,3cm, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự, bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác tổng số tiền 24.623.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng). Nguyễn Thị L chưa bồi thường cho bà Nguyễn Thị K.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên nhưng không đồng ý về thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bà Nguyễn Thị K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Yên Minh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 13/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo không đánh bà K vào ngày 14/9/2018 nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo bị oan.

Ngày 12/5/2020, bị hại bà Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo với nội dung: Bà nhận thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm là quá nhẹ nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo và không thừa nhận hành vi đánh bà Nguyễn Thị K vào ngày 14/9/2018, bà L thừa nhận có đánh bà K nhưng là vào ngày 09/9/2018 và đến ngày 14/9/2018 bà K mới đến bệnh viện điều trị nên không có căn cứ cho rằng việc bà K vào viện là do bị cáo L đánh. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét làm rõ các tình tiết mâu thuẫn trong vụ án để trả lại công bằng cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị K giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày với mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nhẹ so với hành vi của bị cáo L và xin rút kháng cáo đối với yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà K trình bày: Tại phiên tòa bị cáo L quanh co, chối tội nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại Viện kiểm sát nhận thấy không đủ cơ sở để xác định thanh gỗ NLC3 giao nộp là vật chứng của vụ án nên không có đủ căn cứ để tịch thu tiêu hủy như cấp sơ thẩm đã quyết định. Nguyên nhân xảy ra xô xát là do hai bên gia đình đã có mâu thuẫn từ trước nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo. Bị cáo, bị hại và người làm chứng đều thừa nhận có sự việc xô xát giữa bị cáo L và bà K, bà K có bị thương và phải đưa đi viện nhưng bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLHS sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định xử lý vật chứng, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, bị hại bà Nguyễn Thị K làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa người bị hại bà Nguyễn Thị K tự nguyện rút kháng cáo về yêu cầu tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử đình chỉ phần kháng cáo này của người bị hại.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại các Biên bản vụ việc lập ngày 14/9/2018, Biên bản ghi lời khai đối với bị cáo; Biên bản ghi lời khai đối với người làm chứng - NLC4; Biên bản báo cáo về việc lập biên bản vụ việc ngày 14/9/2018 của người làm chứng - NLC5; Biên bản ghi lời khai đối với người làm chứng - NLC5; Biên bản ghi lời khai đối với người làm chứng - NLC8; Biên bản ghi lời khai đối với người làm chứng - NLC6 ; Biên bản ghi lời khai của NLC7; Giấy ra viện ngày 21/9/2019 cùng với việc thẩm tra lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều xác định có sự việc mâu thuẫn giữa hai gia đình bà K và bà L giữa hai người đã xảy ra xô xát đánh nhau và có sự việc Nguyễn Thị L dùng vật cứng (thanh gỗ) gây thương tích cho bà Nguyễn Thị K phải đi điều trị tại Bệnh viện từ ngày 14/9/2018 đến ngày 21-9-2018.

Bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo với nội dung cho rằng ngày bị cáo đánh bà K là ngày 09/9/2018 chứ không phải ngày 14/9/2018 nên không đủ căn cứ cho rằng việc bà K phải nhập viện vào ngày 14/9/2018 là do bị bị cáo L đánh. Bị cáo L có giao nộp các tài liệu, chứng cứ về việc thay đổi lời khai của NLC8, NLC6, NLC5, NLC4 L quan đến ngày xảy ra hành vi gây thương tích của bị cáo L.

Hội đồng xét xử nhận thấy các lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra đã được thể hiện rõ ràng tại các biên bản ghi lời khai, việc người làm

chứng thay đổi lời khai tại phiên tòa và tại các tài liệu do bị cáo L giao nộp không đủ căn cứ pháp luật. Mặt khác tuy bị cáo không thừa nhận ngày xảy ra vụ việc là ngày 14/9/2018 nhưng bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng thanh củi gỗ đánh bà K bản tự khai do bị cáo viết (Bút lục 31), căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS thì được xác định là hung khí nguy hiểm.

Quá trình thẩm tra các chứng cứ do bị cáo xuất trình nghe lời khai của bị cáo về việc sử dụng thời gian ngày 14-9-2018 là buổi sáng bị cáo ở nhà cho gia súc ăn, không đi đâu còn chồng bị cáo là NLC2 đi đến nhà người quen ở tỉnh Thái Bình. Lời khai của những NLC6 NLC8 tại phiên tòa đều xác nhận sáng ngày 14-9-2018 có gặp vợ chồng bị cáo cùng vợ chồng bà K tại khu vực giếng làng tại thôn B, xã Y trong tình trạng người nào cũng bị ướt do vừa từ ao nước đi lên. Như vậy, chứng cứ ngoại phạm trong ngày 14-9-2018 mà bị cáo L đưa ra là không có căn cứ.

Về Biên bản vụ việc do NLC5 và NLC4 đại diện chính quyền thôn lập ghi ngày 14-9-2018, các ông trực tiếp là những người triệu tập bị cáo L và bà K đến nhà Văn hóa thôn để lập biên bản ngay sau khi có tin báo sự việc. Các ông đã ghi lời trình bày của các bên một cách khách quan, trung thực và bị cáo L đã ký biên bản (tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ký biên bản nhưng phủ nhận nội dung biên bản cho rằng ghi không đúng ngày xảy ra sự việc). Tại phiên tòa các NLC5 và NLC4 khai các ông lập biên bản là nhiệm vụ được giao tuy không phải là những người trực tiếp chứng kiến sự việc xô sát giữa bà K và bị cáo L, các ông ghi biên bản trên cơ sở lời trình bày của các bên. Mặc dù, tại quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay các ông đề nghị đính chính lại ngày xảy ra sự việc không phải là ngày 14-9-2018 như đã ghi trong Biên bản sự việc mà các ông đã lập tại nhà Văn hóa thôn nhưng cả hai ông đều không nêu được các lý do, các căn cứ của việc phải đính chính lại ngày đã được ghi trong Biên bản. Nên yêu cầu của các ông về việc đính chính là không có căn cứ, không thực sự khách quan, Hội đồng xét xử tôn trọng các chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập và khẳng định các Biên bản vụ việc (Bút lục 6a và 6b) là chứng cứ ban đầu xác định sự kiện pháp lý do các bên trình bày về việc cãi chửi nhau dẫn đến xô sát mà hậu quả là bà K phải đưa đi bệnh viện điều trị. Kết hợp với lời khai người làm chứng NLC7 là lái xe đưa bà K đi bệnh viện sáng ngày 14-9-2018 và các tài liệu do Cơ quan điều tra đã thu thập như Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra và các biên bản ghi lời khai đủ cơ sở xác định bị cáo L là người gây ra thương tích cho bà K.

Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Vì vậy kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L không được chấp nhận.

[3] Người hại bà Nguyễn Thị K kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo L. Hội đồng xét xử nhận thấy theo kết luận giám định số 239/18/TgT ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Nam Định xác định tỷ lệ tổn thương của bà Nguyễn Thị K là 01% (dưới 11%), bị cáo L phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng là hoàn toàn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo L nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị K

Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân vụ án xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong nội bộ nhân dân lao động mà hai bên đều có một phần lỗi, nhưng các bên không tự kiềm chế bản thân dẫn đến xô sát gây hậu quả là bà Nguyễn Thị K bị tổn hại 01% sức khỏe là mức tổn hại nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Nguyễn Thị L là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm để điều chỉnh mức hình phạt có thể cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với loại tội này là cải tạo không giam giữ là cũng phù hợp với chính sách pháp luật. Do bị cáo là nông dân nhất thời phạm tội, thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa án sơ thẩm có lợi cho bị cáo nên bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại bà Nguyễn Thị K.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, bị hại bà Nguyễn Thị K; Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Yên Minh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L và người bị hại Nguyễn Thị K không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Ý Yên;
- Chi cục THA huyện Ý Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoài Nam